TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:**95**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/03/2024, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1980**

HKTT và trú tại: Ngách X, ngõ Y, đường C, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1980**

HKTT và trú tại: Ngách X, ngõ Y, đường C, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/03/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/03/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phùng Thị T và anh Vũ Văn Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Hai bên xác nhận có 03 con chung là Vũ Thanh T1, sinh ngày 20/02/2006; Vũ Minh A, sinh ngày 23/12/2014 và Vũ Lan A1, sinh ngày 04/02/2010.

Chị Vũ Thanh T1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ Minh A và Vũ Lan A1. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q đóng góp phí tổn nuôi con cho chị T 7.000.000 đồng/tháng, thời gian kể từ tháng 03/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà ở, công nợ:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị T chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 6992 ngày 01/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
-UBND xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định số 115/2004.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu